TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 12-6-2024.
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2/ Ông Tô Hiền Đức.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2023/TLST-DS ngày 13-10-2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986; Địa chỉ: số nhà 206/11, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: số nhà 195, đường 71 đường T, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1975; anh Ngô Minh T, sinh năm 1972; cùng địa chỉ cư trú: Số nhà 19, Tổ 24, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Chị L khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Ngọc Y, anh Ngô Minh T trả số tiền nợ vay còn thiếu là 240.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Do có mối quan hện quan biết nên chị Nguyễn Thị Kim L có cho anh Ngô Minh T và chị Trần Thị Ngọc Y vay tiền 1 lần vào ngày 20-10-2022 (âm lịch) với số tiền 300.000.000 đồng, mục đích của chị Y, anh T vay tiền là để làm nghề xây dựng. Khi cho vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 3 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Hai bên có lập giấy nợ, chị Y ký giấy nợ. Sau đó chị Y không trả nợ đúng thời gian thỏa thuận, đến ngày 14-02-2023 anh T có cam kết với chị L là trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả trong vòng 20 tháng nếu trả đủ thì chị L bớt cho 100.000.000 đồng. Tuy nhiên anh T, chị Y chỉ trả được 6 tháng với số tiền 60.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Do chị Y, anh T thực hiện không đúng với giấy nhận nợ ký ngày 14-02-2023 giữa anh T với Chị L do đó nay Chị L yêu cầu anh T, chị Y trả cho Chị L số tiền nợ gốc còn lại là 240.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 14-9-2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 464, 466, 468, 469 BLDS; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L buộc chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 14-9-2023 (âm lịch).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T trả số nợ vay 240.000.000 đồng thì thấy rằng: theo giấy mượn tiền mà Chị L cung cấp thể hiện ngày 20-10-2022 (âm lịch) chị Y, anh T vay của Chị L số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi hết thời hạn 03 tháng chị Y, anh T không trả được nợ cho chị L theo như thỏa thuận nên ngày 14-02-2023 anh T viết lại giấy thỏa thuận đồng ý mỗi tháng trả cho chị L 10.000.000 đồng, trả đủ 20 tháng thì chị L bớt cho vợ chồng chị Y, anh T 100.000.000 đồng. Tuy nhiên anh T, chị Y chỉ trả được 6 tháng với số tiền 60.000.000 đồng thì ngừng. Theo kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 31-3-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh về việc giám định chữ viết và chữ ký trong giấy nợ mà chị L cung cấp xác định đúng là chữ viết của chị Y, anh T trong giấy nợ và bản cam kết trả nợ. Như vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L buộc chị Y, anh T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của chị L đối với khoản nợ gốc 240.000.000 đồng kể từ ngày 14-9-2023 (âm lịch) tức là ngày 28-10-2023 dương lịch thì thấy rằng: mặc dù khi chị L cho chị Y, anh T vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên hai bên có thỏa thuận thời hạn vay tiền là 3 tháng. Nhưng sau khi đến hạn trả nợ hai bên có thỏa thuận lại thể hiện ở việc anh T có lập một bản cam kết vào ngày 14-02-2023 (âm lịch) tức là ngày 05-3-2023 dương lịch với nội dung mỗi tháng chị Y, anh T trả cho chị L 10.000.000 đồng, trả liên tục trong 20 tháng thì chị L sẽ đồng ý bớt cho số tiền 100.000.000 đồng. Trong bản cam kết này Chị L có ký tên. Căn cứ vào giấy cam kết này thì chị Y, anh T đã thực hiện trả cho chị L được 6 tháng liên tục đến ngày 14-8-2023 (âm lịch) tức là ngày 28-9-2023 dương lịch. Nếu thực hiện đúng văn bản cảm kết này thì ngày 14-9-2023 tức là ngày 28-10-2023 chị Y, anh T phải trả tiếp cho chị L 10.000.000 đồng nhưng chị Y, anh T không thực hiện. Như vậy, bản cam kết này được lập đồng nghĩa với việc chị L với chị Y, anh T thỏa thuận lại về thời hạn trả nợ và thời gian chị Y, anh T vi phạm nghĩa vụ được tính từ ngày 14-9-2023. Do đó, nay khởi kiện chị L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của số tiền 240.000.000 đồng kể từ ngày 14-9-2023 (âm lịch) tức là ngày 28-10-2023 dương lịch là có căn cứ chấp nhận.

Cần buộc chị Y, anh T trả cho chị L số tiền lãi là:

240.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 7 tháng 19 ngày = 15.205.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.820.000 đồng. Do số tiền này nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký nên chị Y ông Tân phải nộp số tiền này để trả lại cho Chị L.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim L đối với chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị Kim L số tiền gốc 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), và tiền lãi là 15.205.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng). Tổng cộng là 255.205.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Chị Trần Thị Ngọc Y, anh Ngô Minh T phải chịu 2.820.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) để trả lại cho Chị Nguyễn Thị Kim L.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự: chị Trần Thị Ngọc Y và anh Ngô Minh T phải chịu 12.760.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim L được nhận lại 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021955 ngày 13-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

Nguyễn Thị Cẩm Ly